

Số: 176/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thụ lý số: 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 16/7/2020 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Các bên đương sự xác định có 01 con chung, Trần Trọng N, sinh ngày 9/9/2014, chị D và anh A thống nhất thoả thuận: Giao con chung Trần Trọng N cho anh Trần A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị D, không ai được quyền cản trở chị D thực hiện quyền này.

- *Về án phí:* Chị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân. Khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu 011094 ngày 10/7/2020, chị D được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại chi cục thi hành án quận M

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Nương**